

Số: 76/BC-SGDĐT

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

V/v tổng kết thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp tiểu học tỉnh Đồng Tháp năm học 2017 - 2018

Thực hiện Quyết định số 2071/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên áp dụng từ năm học 2017 - 2018 và Quyết định số 804/QĐ-UBND-HC ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2017 - 2018 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Thực hiện Công văn số 3868/BGDĐT-GDTH ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2017 - 2018;

Căn cứ Công văn số 62/HD-SGDĐT ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp tiểu học tỉnh Đồng Tháp năm học 2017 - 2018;

Căn cứ Công văn số 1288/SGDĐT-GDTH ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo kế hoạch hoạt động chuyên môn cấp tiểu học tỉnh Đồng Tháp năm học 2017 - 2018;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Đồng Tháp báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp tiểu học tỉnh Đồng Tháp năm học 2017 - 2018, như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ VÀ NHẬN XÉT TỔNG KẾT NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CẤP TIỂU HỌC, NĂM HỌC 2017 – 2018

A - NHIỆM VỤ CHUNG

Lãnh đạo Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp đã triển khai nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh có liên quan và tham mưu ban hành văn bản cần thiết trong quá trình tổ chức thực hiện để thực hiện các nhiệm vụ giáo dục tiểu học (GDTH) của năm học. Đồng thời, Sở GDĐT đã tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chung trong lĩnh vực GDTH do Bộ GDĐT chỉ đạo tại Công văn số 3868/BGDĐT-GDTH ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTH năm học 2017 - 2018, cụ thể:

1. Nền nếp, kỉ cương, chất lượng, hiệu quả các hoạt động GDTH trong các trường được tăng cường và nâng cao. Việc giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ

năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng cho học sinh (HS) được chú trọng và quan tâm đúng mức.

2. Năm học 2017 - 2018, toàn ngành tiếp tục triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về cuộc vận động "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục gắn với cuộc vận động "Hai không" của ngành, thực hiện cuộc vận động "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo". Các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành được thực hiện tốt, phù hợp điều kiện từng trường. Tiếp tục quán triệt trong toàn ngành học tập Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Thực hiện nội dung giáo dục lồng ghép "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" trong các môn học và các hoạt động ở GDTH. Thực hiện tốt các qui định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên (GV), cán bộ quản lý (CBQL) học tập và sáng tạo; đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo. Tiếp tục triển khai các biện pháp chấm dứt hiện tượng HS không đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng mà lên lớp; giảm tỉ lệ HS còn gặp khó khăn trong học tập, HS bỏ học; đánh giá đúng chất lượng giáo dục.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40/2008/CT-BGDĐT ngày 22/7/2008 và Kế hoạch số 307/KH-BGDĐT ngày 22/7/2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT phát động và triển khai phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực" như:

- Giáo dục đạo đức, kỹ năng sống thông qua các môn học, hoạt động giáo dục và xây dựng qui tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường. Hiệu trưởng các trường chủ động phối hợp với gia đình và cộng đồng trong giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho HS.

- Đẩy mạnh phong trào xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp.

- Đưa các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống vào nhà trường thông qua các trò chơi dân gian, hát dân ca. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí tích cực; các hoạt động văn hóa, thể thao; hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa phù hợp với điều kiện thực tế của từng trường và địa phương.

- Tổ chức lễ khai giảng năm học mới với cả phần lễ và phần hội trang trọng; gọn nhẹ, vui tươi, tạo không khí phấn khởi cho HS bước vào năm học mới.

- Các trường tổ chức giao lưu, học tập kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình về xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực.

3. Trên cơ sở qui hoạch mạng lưới các trường trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và thực tế giáo dục các địa phương trong tỉnh, Sở GDĐT đã phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh tiến hành rà soát, điều chỉnh qui hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục của từng địa phương đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân và đảm bảo các yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Năng lực đội ngũ CBQL và GV tiểu học ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Công tác quản lý, quản trị trường học

được chú trọng đổi mới theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

5. Nội dung dạy học được thực hiện theo hướng tinh giảm, tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và đánh giá HS; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình (VNEN, SEQAP, ...), phương thức giáo dục tiên tiến nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; bảo đảm các điều kiện và triển khai dạy học ngoại ngữ, tin học theo chương trình mới.

6. Giáo dục hòa nhập HS khuyết tật được quan tâm, mở rộng qui mô, nâng cao chất lượng; tạo cơ hội thuận lợi tiếp cận giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Kết quả phổ cập GDTH được duy trì vững chắc và củng cố, nâng cao chất lượng xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015 - 2020.

7. Dạy học 2 buổi/ngày luôn được lãnh đạo các cấp quan tâm, tăng cả về số lượng lẫn chất lượng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và đánh giá HS tiểu học; thực hiện tốt công tác truyền thông. Thực hiện tốt qui chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo. Khắc phục tiêu cực và bệnh thành tích trong GDTH.

B - NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Qui mô phát triển

Trong lĩnh vực GDTH, tất cả lãnh đạo các cấp, đội ngũ CBQL, GV, HS toàn ngành luôn cố gắng hết sức, tập trung mọi nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ, qui mô phát triển tốt, cụ thể:

1. Qui mô phát triển

Năm học 2015 - 2016			Năm học 2016 - 2017			Năm học 2017 - 2018		
Trường	Lớp	HS	Trường	Lớp	HS	Trường	Lớp	HS
320	5 558	149 015	317	5 437	141 578	311	5 304	139 680

2. HS 6 tuổi ra lớp

Năm học 2015 - 2016			Năm học 2016 - 2017			Năm học 2017 - 2018		
Tổng số	Ra lớp	Tỉ lệ	Tổng số	Ra lớp	Tỉ lệ	Tổng số	Ra lớp	Tỉ lệ
27 861	27 861	100	23 332	23 331	100	28 519	28 519	100

3. HS trong độ tuổi ra lớp

Năm học 2015 - 2016			Năm học 2016 - 2017			Năm học 2017 - 2018		
Tổng số	Ra lớp	Tỉ lệ	Tổng số	Ra lớp	Tỉ lệ	Tổng số	Ra lớp	Tỉ lệ
218 078	217 918	99.95	139 994	139 993	99.99	140 112	140 101	99.99

4. Hai buổi/ngày

Năm học 2015 - 2016			Năm học 2016 - 2017			Năm học 2017 - 2018		
Trường	Lớp	HS	Trường	Lớp	HS	Trường	Lớp	HS
212	2 266	67 588	221	2 111	67 774	258	2 805	78 524

5. Bán trú

Năm học 2015 - 2016			Năm học 2016 - 2017			Năm học 2017 - 2018		
Trường	Lớp	HS	Trường	Lớp	HS	Trường	Lớp	HS
56	596	9 367	48	374	9 651	46	464	8 300

6. Đánh giá ngoài

Năm học 2016 - 2017							Năm học 2017 - 2018						
TỔNG	ĐÃ ĐGN	TỈ LỆ	KẾT QUẢ				TỔNG	ĐÃ ĐGN	TỈ LỆ	KẾT QUẢ			
			KHÔNG ĐẠT	CẤP ĐỘ 1	CẤP ĐỘ 2	CẤP ĐỘ 3				KHÔNG ĐẠT	CẤP ĐỘ 1	CẤP ĐỘ 2	CẤP ĐỘ 3
317	140	44.16	01	124	11	4	311	150	47.3	01	134	11	4

7. Thư viện

- Thư viện đạt chuẩn

Năm học 2015 - 2016			Năm học 2016 - 2017			Năm học 2017 - 2018		
Tổng số	Đạt	Tỉ lệ	Tổng số	Đạt	Tỉ lệ	Tổng số	Đạt	Tỉ lệ
320	161	50.31	317	178	56.15	311	168	54.02

- Thư viện đạt thư viện tiên tiến

Năm học 2015 - 2016			Năm học 2016 - 2017			Năm học 2017 - 2018		
Tổng số	Đạt	Tỉ lệ	Tổng số	Đạt	Tỉ lệ	Tổng số	Đạt	Tỉ lệ
320	20	6.25	317	20	6.31	311	36	11.58

- Qui mô năm 2017 - 2018

Đơn vị	TS trường tiểu học	Trường chưa có phòng TV	Trường có TV đạt chuẩn	Trường có TV đạt tiên tiến	TV có Internet	NV TV c.trách (TC trở lên)	NV TV là GV, HĐ k.nhiệm	Ghi Chú trường thuộc vùng sâu và B.giới
Tổng cộng	311	26	168	36	270	224	85	105

8. Trường xanh, sạch, đẹp

Năm học 2015 - 2016			Năm học 2016 - 2017			Năm học 2017 - 2018		
Tổng số	Đạt	Tỉ lệ	Tổng số	Đạt	Tỉ lệ	Tổng số	Đạt	Tỉ lệ
320	21	6.56	317	16	5.01	311	21	6.75

9. Triển khai dạy học ngoại ngữ

Năm học 2017 - 2018, đơn vị thực hiện môn Tiếng Anh cấp tiểu học có:

Dạy học ngoại ngữ	Năm học 2016 - 2017			Năm học 2017 - 2018		
	Trường	Lớp	HS	Trường	Lớp	HS
Lớp 1 và lớp 2	10	42	1 420	13	74	2 416
Theo SGK của Bộ (2 tiết/tuần)	274	2 440	62 622	243	2 458	61 931
Theo SGK của Bộ (4 tiết/tuần)	3	31	1 207	46	347	10 623
Tài liệu Family & Friends (2 tiết/tuần)	1	6	147	1	3	76
Tài liệu Family & Friends (4 tiết/tuần)	49	557	17 909	35	392	13 162
Có GV người nước ngoài giảng dạy	8	51	1 605	17	90	3 112
Toàn tỉnh	311	3 098	82 798	311	3 274	88 208

10. Dạy học môn Tin học

Môn	Năm học 2016 - 2017						Năm học 2017 - 2018					
	Trường		Lớp		HS		Trường		Lớp		HS	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tin học	115	36.28	976	17.95	30009	34.74	141	45.34	1255	38.75	36729	41.86

11. Phổ cập GDTH

- Cấp xã, phường, thị trấn

Mức độ	Thời điểm tháng 12 năm 2016			Thời điểm tháng 12 năm 2017		
	TS	Đạt chuẩn	Tỉ lệ %	TS	Đạt chuẩn	Tỉ lệ %
1	144	144	100	144	144	100
2	144	142	98.61	144	144	100
3	144	125	86.81	144	138	95.83

- Cấp huyện, thị xã, thành phố

Mức độ	Thời điểm tháng 12 năm 2016			Thời điểm tháng 12 năm 2017		
	TS	Đạt chuẩn	Tỉ lệ %	TS	Đạt chuẩn	Tỉ lệ %
1	12	12	100	12	12	100
2	12	11	91.67	12	12	100
3	12	7	58.33	12	11	91.67

12. Trường chuẩn quốc gia

Tính đến ngày 31/5/2018, toàn tỉnh:

Mức độ	Thời điểm tháng 5 năm 2017			Thời điểm tháng 5 năm 2018		
	TS trường	Đạt chuẩn	Tỉ lệ %	TS trường	Đạt chuẩn	Tỉ lệ %
1	317	93	29.34	311	100	32.15
2	0	0	0	311	01	0.32

13. Dạy học theo mô hình trường học mới

V N E N	Năm học 2016 - 2017						Năm học 2017 - 2018					
	Trường		Lớp		HS		Trường		Lớp		HS	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	10	3.15	109	2.004	2354	1.66	9	2,89	81	26.04	2447	1.75

14. Dạy học Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ Giáo dục (CGD)

CGD	Năm học 2016 - 2017						Năm học 2017 - 2018					
	Trường		Lớp		HS		Trường		Lớp		HS	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	109	34.4	349	6.42	9194	6.5	105	33.76	396	7.47	11884	8.5

15. Giáo dục hòa nhập

Năm học 2016 - 2017						Năm học 2017 - 2018					
Trường		Lớp		HS		Trường		Lớp		HS	
SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
159	50.16	484	8.9	597	0.42	158	50.8	398	7.5	568	0.41

16. Giáo dục chuyên biệt

Năm học 2016 - 2017			Năm học 2017 - 2018		
Trường	Lớp	HS	Trường	Lớp	HS
01	19	184	01	22	225

17. Lớp ghép

Năm học 2016 - 2017			Năm học 2017 - 2018		
Trường	Lớp	HS	Trường	Lớp	HS
33	67	1008	29	57	871

II. Thực hiện chương trình giáo dục

1. Về thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Đẩy mạnh việc chỉ đạo và thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế theo Chương trình hành động số 188-CTr/TU ngày 28/12/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp về việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 khóa XI. Sở GDĐT đã tập trung chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch, nội dung giáo dục, chương trình, sách giáo khoa, đánh giá HS cấp tiểu học một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện của địa phương, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục theo đúng qui định và hướng dẫn của Bộ GDĐT. Thực hiện Chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học, lớp học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT) và Công văn số 9832/BGDĐT-GDTH ngày 01 tháng 9 năm 2007 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình các môn học lớp 1, 2, 3, 4, 5; Chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học (ban hành theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GDĐT); Chuẩn Hiệu trưởng Trường Tiểu học (ban hành theo Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT); Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định đánh giá HS tiểu học; chỉ đạo việc thực hiện giúp đỡ HS còn gặp khó khăn trong học tập ngay từ đầu năm học, mỗi GV tiểu học phải giúp đỡ HS tại lớp mình phụ trách trong từng hoạt động dạy học trên lớp, kiên quyết ngăn chặn tình trạng HS không đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng mà lên lớp tại các trường tiểu học.

Sở GDĐT dựa trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông hiện hành để giao quyền chủ động cho các trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực HS như:

- Quan tâm hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của trường và khả năng học tập của HS; chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho HS, quan tâm công tác phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh để giáo dục HS một cách thiết thực, hiệu quả.

- Tùy vào điều kiện và đối tượng HS tại các huyện, thị xã, thành phố, các trường thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục, từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của HS trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, phát hiện,

lược bớt những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học; tinh giảm các nội dung quá khó, chưa thực sự cần thiết đối với HS; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng HS; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 ban hành qui định về dạy thêm, học thêm; Chỉ thị số 5105/CT-BGDĐT ngày 03/11/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với GDTH; Công văn số 2449/BGDĐT-GDTH ngày 27/5/2016 về việc khắc phục tình trạng chạy trường, chạy lớp.

- Không tổ chức các cuộc thi HS giỏi, các cuộc thi dành cho GV và HS; thực hiện nghiêm túc Công văn số 1915/BGDĐT-GDTrH ngày 05/5/2017.

2. Về thực hiện đánh giá HS tiểu học

Hiện tại, toàn tỉnh có 311 trường tiểu học và 14 trường tiểu học và trung học cơ sở trên toàn tỉnh đang thực hiện đánh giá HS tiểu học theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ GDĐT về Qui định đánh giá HS tiểu học và đã thực hiện các hồ sơ có liên quan.

Lãnh đạo Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố có xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đánh giá HS tiểu học theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT, thực hiện triển khai theo cụm trường; tổ chức triển khai tập huấn chia thành nhiều đợt, nhiều lớp; đối tượng tham dự là tất cả CBQL, GV tiểu học và GV các môn năng khiếu; đã thành lập các tổ công tác chuyên môn để kịp thời hỗ trợ GV trong quá trình triển khai thực hiện Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT; thường xuyên nắm bắt tình hình cũng như thành lập các đoàn kiểm tra việc thực hiện nội dung này tại các trường.

Đa số các trường tiểu học có tổ chức quán triệt cho tất cả cán bộ, GV, cha mẹ HS trong đơn vị về quan điểm, mục đích của đổi mới cách kiểm tra, đánh giá HS tiểu học của Bộ GDĐT, cũng như kịp thời giải đáp hướng dẫn tháo gỡ những khó khăn của GV thông qua hình thức lồng ghép trong các phiên họp hội đồng sư phạm; họp cha mẹ HS; có sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, phát huy ưu điểm và khắc phục những hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện.

Hầu hết các tổ chuyên môn tại các trường tiểu học, tiểu học và trung học cơ sở đã có thảo luận, trao đổi, chia sẻ và cùng nhau tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc vận dụng Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT vào quá trình dạy học.

Phần lớn, các GV dạy lớp đã thực hiện được yêu cầu về đánh giá HS trong quá trình dạy học đúng theo hướng dẫn của Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT, HS rất tích cực nhận xét, đánh giá và giúp đỡ bạn trong các tiết học. Tuy nhiên, một số GV còn lúng túng trong việc thực hiện. Lời nhận xét của một số GV chưa cụ thể; chung chung, còn trùng lặp, chưa đưa ra biện pháp hỗ trợ, chưa mang tính tích cực (chưa khuyến khích, động viên, tuyên dương, ...).

Đa số cha mẹ HS rất quan tâm đến việc học của con nên thường xuyên trao đổi với GV hoặc kiểm tra các lời nhận xét của GV trong tập HS để từ đó kịp thời hỗ trợ HS học tập tốt hơn, tiến bộ nhiều hơn.

Trong quá trình thực hiện đánh giá HS tiểu học theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT vừa qua, Sở GDĐT cũng đã cử đội ngũ CBQL cốt cán và GV cốt cán tham gia các thanh tra chuyên đề thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tư vấn, hỗ trợ các trường tiểu học, các GV dạy lớp tiểu học thực hiện đánh giá HS theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT, vừa quan tâm đánh giá định kì vừa quan tâm kĩ thuật đánh giá thường xuyên.

Các trường còn tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lí kết quả giáo dục và học tập của HS để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS và đổi mới phương pháp dạy học.

Bên cạnh những ưu điểm trên, vẫn còn một bộ phận GV, CBQL, cha mẹ HS chưa thực sự trách nhiệm, tâm huyết vào việc thực hiện và chỉ đạo thực hiện việc đánh giá HS; chưa thực sự hiểu hết ý nghĩa và chưa ủng hộ việc đánh giá HS; chưa thực sự yên tâm với cách đánh giá mới, không thích cách nhận xét; chưa quan tâm nhiều đến việc nhận xét, do đó chưa biết cách hoặc chưa tham gia đánh giá theo yêu cầu của Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT. Vẫn còn tình trạng một số trường, CBQL chỉ đạo máy móc, cứng nhắc gây áp lực cho GV nhất là về hệ thống hồ sơ, sổ sách và việc ghi sổ. Một số GV gặp khó khăn khi đánh giá vì mất nhiều thời gian, đánh giá sự hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất; đánh giá sản phẩm học tập của HS; cách ghi nhận xét vào vở, sổ, học bạ; biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn để HS tự sửa chữa bài để tiến bộ; khen thưởng HS; ra đề kiểm tra định kì, tổng hợp đánh giá. CBQL băn khoăn việc quản lí chất lượng HS, đánh giá công tác giảng dạy của GV.

Để thực hiện đánh giá HS thành công, Sở đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện một cách cụ thể, chi tiết, phân công cụ thể từng thành viên, từ Sở tới Phòng GDĐT, đến CBQL và GV. Tiếp tục chỉ đạo nội dung sinh hoạt chuyên môn trường, cụm trường để giúp GV nắm chắc kĩ thuật đánh giá thường xuyên. Phối hợp với báo, đài địa phương viết bài, thực hiện các chuyên mục về công tác giáo dục trong đó có nội dung tuyên truyền về đổi mới cách giá HS; tuyên truyền, giải thích để nhân dân, đặc biệt là cha mẹ HS nắm vững các qui định của ngành về không tổ chức dạy thêm, học thêm; về đổi mới đánh giá HS tiểu học để tạo sự đồng thuận, sự phối hợp tốt giữa nhà trường, gia đình, xã hội. Tăng cường đi cơ sở để tư vấn, giúp đỡ, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của GV trong việc thực hiện Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT. Tổ chức hội thảo, hội giảng chuyên đề nâng cao năng lực đánh giá HS tiểu học thông qua hoạt động dạy học trên lớp và các hoạt động giáo dục khác.

Các đơn vị thực hiện nghiêm túc việc bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học, kiên quyết không để HS không đạt chuẩn mà lên lớp; thực hiện khen thưởng HS thực chất, đúng qui định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ HS và dư luận xã hội. Đa số CBQL, GV quan tâm nhiều đến việc bồi dưỡng HS còn gặp khó khăn trong học tập và HS năng khiếu ngay từ đầu năm học. Bên cạnh đó, vẫn còn một số ít GV chưa có kinh nghiệm trong việc bồi

dưỡng HS gặp khó khăn trong học tập và HS năng khiếu. Một số trường lớp chỉ có điều kiện tổ chức học 1 buổi/ngày, GV không có thời gian bồi dưỡng, phụ đạo ngay trong giờ học chính khóa, chỉ thực hiện bồi dưỡng trái buổi nên HS không tham gia thường xuyên nhất là HS còn khó khăn trong học tập, có hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn phải ở nhà giúp cha mẹ mưu sinh. Một bộ phận GV chưa thực hiện tốt việc dạy học cá thể hoá HS. Trong năm học qua, Sở GDĐT chỉ đạo CBQL, GV quan tâm, theo dõi HS ngay từ những buổi học đầu tiên của năm học để phát hiện HS có năng khiếu, HS còn khó khăn trong học tập để có kế hoạch bồi dưỡng cho phù hợp với từng đối tượng HS. Hàng tháng, GV theo dõi và ghi nhận xét sự tiến bộ của HS. GV ưu tiên thực hiện bồi dưỡng HS chủ yếu ngay trên những tiết học chính khóa. Những trường, lớp thực hiện 1 buổi/ngày, ngoài việc thực hiện bồi dưỡng HS ngay trên những tiết học chính khóa, GV bồi dưỡng thêm vào những giờ học trái buổi. Các trường cố gắng tổ chức thực hiện dạy trên 5 buổi/tuần để có thể thực hiện bồi dưỡng HS ngay trên những tiết học chính khóa vì hình thức bồi dưỡng trái với buổi học chính khóa không có hiệu quả cao do HS vắng nhiều, nhất là HS còn khó khăn trong học tập, có hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn phải ở nhà giúp cha mẹ mưu sinh. Trong sinh hoạt tổ chuyên môn, GV thường xuyên chủ động chia sẻ kinh nghiệm trong việc bồi dưỡng HS. CBQL quan tâm, thường xuyên kiểm tra, hỗ trợ, tư vấn GV kịp thời. Các trường thường xuyên quản lý, theo dõi chặt chẽ việc thực hiện bồi dưỡng HS năng khiếu và HS còn khó khăn trong học tập trong suốt năm học. Duy trì đối với các trường thực hiện chương trình đảm bảo chất lượng trường học (SEQAP): GV soạn giảng tiết tăng cường theo thời khóa biểu của chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học (SEQAP). Các em được tăng cường 2 môn Tiếng Việt và Toán, đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng khi lên lớp. Đối với các trường thực hiện theo Chương trình của Bộ GDĐT qui định tại Quyết định số 16, nhà trường tự sắp xếp, giao trách nhiệm, mỗi GV tự xác định nhiệm vụ, tập trung tìm giải pháp nâng cao chất lượng dạy học trong đơn vị, đảm bảo cho HS đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng khi lên lớp.

3. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, tin học, đặc biệt là Tiếng Anh, chuẩn bị tốt cho việc triển khai các môn học này với tư cách là môn học bắt buộc trong Chương trình giáo dục phổ thông mới

3.1. Dạy học ngoại ngữ

Tiếp tục triển khai Chương trình thí điểm Tiếng Anh tiểu học ban hành theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT. Năm học 2017 - 2018, Đồng Tháp thực hiện môn Tiếng Anh cấp tiểu học có 311 trường với 3 274 lớp và 91 629 HS ở lớp 1, 2, 3, 4, 5.

Thực hiện dạy Tiếng Anh tăng cường có giáo viên người nước ngoài từ lớp 1 đến lớp 5 tại 17 trường (tăng 09 trường) với 90 lớp (tăng 39 lớp) và 3 112 học sinh (tăng 1 507 học sinh). Trong đó, có 13 trường (tăng 02 trường) tổ chức cho học sinh học Tiếng Anh bằng hình thức xã hội hóa cho học sinh lớp 1 và lớp 2 với 47 lớp (tăng 05 lớp), 1 679 học sinh (tăng 259 học sinh) tham gia. Toàn tỉnh có 08 giáo viên nước ngoài tham gia giảng dạy tại các trường. Bước đầu học sinh được làm quen kỹ năng giao tiếp, các em rất ham thích, có thái độ tích cực, hứng thú với chương trình học tập môn Tiếng Anh, hỗ trợ tốt cho việc học

Tiếng Anh ở các lớp trên và tạo được lòng tin trong cha mẹ học sinh. Đạt kết quả như trên là do ngành giáo dục đã có nhiều cố gắng và giải pháp phù hợp với địa phương như: thực hiện tốt công tác tuyên truyền, kêu gọi sự đầu tư, sắp xếp đội ngũ giáo viên.

- Với một tỉnh còn nhiều khó khăn như Đồng Tháp, để đạt kết quả như trên, ngành giáo dục đã có nhiều cố gắng và giải pháp phù hợp với địa phương như:

+ Kêu gọi sự đầu tư từ nhiều đối tượng khác nhau để có nhiều hình thức phong phú, phù hợp với nhiều đối tượng HS, cha mẹ HS.

+ Tuyên truyền để tất cả CBQL, GV, cha mẹ HS thấy được lợi ích của việc sớm cho HS tiểu học được học môn Tiếng Anh.

+ Sắp xếp đội ngũ GV dạy Tiếng Anh một cách hợp lí, hạn chế thừa thiếu cục bộ, sử dụng GV một cách hiệu quả nhất.

3.2. Dạy học Tin học

Sở GDĐT tiếp tục tổ chức dạy học môn Tin học các lớp 3, 4, 5 theo tinh thần chỉ đạo tại Công văn số 3031/BGDĐT-GDTH ngày 17/7/2017 của Bộ GDĐT và Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Cơ sở vật chất và đội ngũ GV luôn được quan tâm, đảm bảo điều kiện cho công tác dạy học; có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho GV Tin học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học ở cấp tiểu học.

Trong năm, Sở GDĐT phối hợp Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức Hội thi Tin học trẻ cấp tỉnh, có 01 HS đạt giải Nhất, 01 HS đạt giải Nhì, 02 đạt giải Ba và 07 HS đạt giải Khuyến khích. Đặc biệt, trong Hội thi Tin học trẻ toàn quốc lần thứ 23, năm 2017 do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam phối hợp tổ chức tại tỉnh Bắc Ninh có một HS đạt giải Nhì.

Đồng Tháp thực hiện môn Tin học cấp tiểu học có: số HS học Tin học 36 729 đạt tỉ lệ 41,86%. Trong đó, lớp 3 có 9 998 HS, lớp 4 có 13 419 HS và lớp 5 có 13 312 HS.

4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

4.1. Đối với trẻ khuyết tật

a. Giáo dục hòa nhập

Toàn tỉnh có 158 trường với 398 lớp và 568 HS tham gia học hoà nhập. Tăng cường công tác tuyên truyền về giáo dục hoà nhập; phối kết hợp với các cấp chỉ đạo thực hiện tốt các chế độ chính sách cho GV, HS; tổ chức hội thảo, hội giảng nâng cao năng lực cho CBQL, GV; kêu gọi sự hỗ trợ từ các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể; tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn cho CBQL, GV.

Nhân dịp kỉ niệm 37 năm Ngày khuyết tật Việt Nam, Sở GDĐT đã phối hợp cùng Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Người Khiếm thính tặng 27 máy cho 15 học sinh khiếm thính với tổng giá trị 262 500 000 đồng (Hai trăm sáu mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

b. Giáo dục chuyên biệt

Qui mô phát triển của Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh: có 22 lớp với 225 HS gồm 01 lớp THCS với 10 HS và 21 lớp tiểu học với 215 học sinh. Trường tổ chức các hoạt động dạy học ổn định theo chỉ đạo của Bộ, Sở GDĐT.

Trong năm học 2017 - 2018, Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh tham gia các hoạt động:

- 13 cán bộ, GV, nhân viên và 81 HS tham dự Ngày Quốc tế Người khuyết tật 3/12 tại Khu Du lịch Suối Tiên.

- 11 đoàn viên GV và 60 HS tham quan Làng hoa Sa Đéc nhân dịp Tết cổ truyền.

- 10 cán bộ, GV, nhân viên và 40 HS tham quan Vườn sinh thái Tám Sáng, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp nhân ngày 26/3.

- 05 cán bộ, GV, nhân viên và 15 HS tham dự Ngày Hội trẻ em khuyết tật lần 6 năm 2018 tại Hòn Tằm, Nha Trang nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 và rất vinh dự 02 tiết mục văn nghệ của trường đạt 02 giải III và 06 môn thi đấu thể thao đạt 01 giải I và 02 giải Khuyến khích.

4.2. Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

- Đối với trẻ em lang thang, cơ nhỡ; trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đang theo học các lớp 1, 2, 3, 4, 5; GV tiểu học sử dụng sách giáo khoa của môn Tiếng Việt, môn Toán, môn Tự nhiên và Xã hội (lớp 1, 2, 3), môn Khoa học, môn Lịch sử và Địa lí (lớp 4, 5), sách GV môn Nghệ thuật (phần Âm nhạc) để giảng dạy theo sự quản lí và chỉ đạo của các Phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố. Nhà trường có các biện pháp hỗ trợ, tạo điều kiện cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn đến trường.

- Việc kiểm tra, đánh giá HS lang thang, cơ nhỡ, có hoàn cảnh khó khăn tập trung vào các yêu cầu cơ bản của Chuẩn kiến thức, kĩ năng hai môn Tiếng Việt và Toán; chú trọng sự tiến bộ của HS. Kết quả học tập căn cứ vào kết quả kiểm tra định kì của hai môn Tiếng Việt, Toán. Việc công nhận hoàn thành chương trình tiểu học đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn thực hiện đúng theo nội dung Công văn số 5276/BGDĐT-GDTH ngày 25/5/2007 của Bộ GDĐT.

4.3. Việc tổ chức dạy học lớp ghép

Công tác tổ chức dạy học lớp ghép được thực hiện nghiêm túc theo Công văn số 9548/BGDĐT-GDTH ngày 13/10/2008 về việc Hướng dẫn quản lí và tổ chức dạy học lớp ghép và Quyết định số 15/2010/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phụ cấp dạy lớp ghép đối với GV trực tiếp giảng dạy HS tiểu học trong các cơ sở giáo dục công lập. Toàn tỉnh hiện còn có 29 trường, 57 lớp với 871 HS thực hiện lớp ghép.

Nguyên nhân tỉnh Đồng Tháp còn hình thức dạy học lớp ghép:

- Do ở các điểm trường lẻ, HS ít, khoảng cách giữa điểm trường lẻ và điểm trường chính hoặc điểm trường lân cận khá xa, đường đi lại khó khăn, mùa nước đi bằng ghe, có mưa đường lầy lội, khó sáp nhập HS các lớp giữa các điểm trường nên tổ chức lớp ghép để tạo điều kiện cho HS đi học.

- Dân cư sinh sống trên cụm dân cư quanh điểm trường còn thưa thớt, số trẻ em đến trường chưa đủ số lượng trên lớp nên phải ghép lớp.

Chắc chắn chất lượng các lớp ghép sẽ có những hạn chế nhất định, chính vì vậy, trong thời gian tới tỉnh sẽ tiếp tục thực hiện qui hoạch mạng lưới trường lớp phù hợp; tăng cường tuyên truyền cho CMHS hiểu được hiệu quả và chất lượng dạy học của các lớp có cùng một trình độ, của các lớp tại điểm chính; rà soát, sắp xếp lại hệ thống trường lớp cấp tiểu học phù hợp với tình hình thực tế phát triển ở địa phương, đạt mục tiêu phổ cập GDTH và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đầu tư cơ sở vật chất cho các trường, nhất là bàn ghế HS, trang thiết bị để phục vụ tốt cho đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng dạy lớp ghép; tổ chức giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm về quản lí, dạy học lớp ghép để nâng cao chất lượng.

5. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa

Sở GDĐT đã phối hợp với các ngành có liên quan (tỉnh Đoàn; Công an; Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch...) thực hiện các hoạt động:

- Ngành Công an tổ chức báo cáo chuyên đề về tình hình thực hiện an toàn giao thông; tình hình vi phạm pháp luật; bạo hành trong giới trẻ; tổ chức hội thi vẽ tranh cổ động về chủ đề An toàn giao thông... để HS thấy được thực trạng, nguyên nhân và có biện pháp phấn đấu không vi phạm.

- Nhân kỉ niệm các ngày lễ lớn trong năm, mời báo cáo viên hoặc các đồng chí nguyên lãnh đạo đến nói chuyện chuyên đề để giáo dục truyền thống, nâng cao lòng tự hào về đất nước, con người và sự nghiệp cách mạng.

- Hội đồng Đội tỉnh tổ chức giáo dục, nâng cao kĩ năng sống cho HS thông qua các buổi nói chuyện chuyên đề, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, về nguồn, tham quan các di tích lịch sử, di tích cách mạng ở các địa phương.

- Phối hợp với tỉnh Đoàn, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam và các cơ quan chức năng thực hiện: cùng gia đình quản lí chặt chẽ HS trong học tập, vui chơi, tham gia các công tác xã hội; đảm bảo an ninh trật tự trong trường học; giáo dục an toàn giao thông; phòng chống bạo lực học đường và tệ nạn xã hội trong HS.

- Phối hợp với ngành Y tế từ tỉnh, huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn thực hiện hiệu quả công tác truyền thông, giáo dục về y tế trường học, công tác bảo vệ chăm sóc giáo dục trẻ em và phòng chống HIV/AIDS, an toàn thực phẩm... thông qua các hình thức: tổ chức nói chuyện chuyên đề; phát tờ rơi; tổ chức thi tìm hiểu các nội dung có liên quan; khám sức khỏe đầu năm, tiêm chủng phòng bệnh cho HS. Nâng cao nhận thức cho các em về sức khỏe, giới tính.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc dạy học môn Thể dục chính khóa và kiểm tra, đánh giá HS theo đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT. Việc tổ chức cho HS được luyện tập thể thao ngoài khóa thường xuyên, có sự hướng dẫn của GV; triển khai thực hiện tốt các tiêu chuẩn rèn luyện thể lực được thực hiện theo nhu cầu và năng lực của HS. Nhiều Câu lạc bộ Vovinam, Teakwondo, Judo, Bóng đá, Bóng bàn, Cờ vua, Cầu lông, Bơi lội... được hình thành từ công tác phối hợp giữa Sở GDĐT và Sở Văn hóa - Thể thao và du lịch, có sự hướng dẫn của GV,

huấn luyện viên và hoạt động có hiệu quả thông qua việc cung cấp vận động viên tiềm năng cho tỉnh tham gia các giải khu vực và toàn quốc.

- Sở GDĐT phối hợp với Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tổ chức nhiều giải thể thao học đường để kiểm tra chất lượng thực tế công tác giáo dục thể chất trong các nhà trường và phát hiện các vận động viên có tiềm năng để tập trung đào tạo nâng cao cấp tỉnh; tổ chức văn nghệ thiếu nhi trong dịp hè.

- Năm học 2017 - 2018, Sở GDĐT tổ chức giải Bóng đá và Bơi lội dành cho HS tiểu học. Qua đó, Sở GDĐT đã tuyển chọn được một đội bóng đá HS tiểu học để tham gia giải Bóng đá Tiểu học toàn quốc 2018 (Cúp Milo) Khu vực IV tại Đồng Tháp. Kết quả đội bóng đá tiểu học đạt được hạng Nhất của Khu vực IV, được đại diện chuẩn bị tham gia cấp quốc gia tại Quảng Trị.

6. Việc dạy học 2 buổi/ngày

Có 88 trường tiểu học/311 trường tổ chức 100% HS học 2 buổi/ngày, chiếm 28,30% (tăng 2,75% so với cùng kì). Nội dung chương trình, kế hoạch học 2 buổi/ngày thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Đa số CBQL giáo dục, GV quan tâm đến công tác dạy học 2 buổi/ngày. Cơ sở vật chất ngày càng được đầu tư, trường đủ phòng học để tổ chức học 2 buổi/ngày tăng hơn năm học trước, cha mẹ HS đồng tình ủng hộ. Tuy nhiên, phần lớn, cơ sở vật chất chưa đáp ứng được nhu cầu cho việc tổ chức 100% các trường thực hiện dạy học 2 buổi/ngày; các trường dạy học 2 buổi/ngày chưa có điều kiện thực hiện bán trú nên cha mẹ HS phải đưa rước 04 lần/ngày, mất thời gian... chưa đáp ứng nhu cầu của cha mẹ HS. Bên cạnh đó, đội ngũ GV còn thiếu, chưa đủ kinh phí chi trả cho GV, một số trường không xã hội hoá được chế độ bồi dưỡng cho GV ở buổi học thứ 2 nên có trường thừa phòng học nhưng không tổ chức dạy được 2 buổi/ngày.

7. Việc tổ chức bán trú

Toàn tỉnh có 46 trường tỉ lệ 14,8% với 464 lớp và 8 300 HS tham gia bán trú. Các trường đã thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục để hỗ trợ một phần kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ cho việc tổ chức bán trú. Nhiều phụ huynh đồng tình hưởng ứng và đăng kí cho con mình tham gia bán trú. Tuy nhiên, nguồn kinh phí đầu tư từ ngân sách để mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú hoàn toàn không có. Tất cả trang thiết bị như: giường ngủ, bàn ăn, bếp nấu, khay ăn, xoong nồi,... đều phải huy động từ các nguồn lực khác nhau; cơ sở vật chất còn thiếu chưa đáp ứng yêu cầu cho HS ở bán trú.

Trong thời gian tới Sở GDĐT tiếp tục chỉ đạo các trường có kế hoạch tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về chủ trương tổ chức bán trú, phối hợp với Ban đại diện cha mẹ HS trong việc lập kế hoạch tổ chức bán trú, thỏa thuận định mức các khoản thu.

8. Các hoạt động phát triển năng lực HS

Tổ chức thành công “Ngày hội giao lưu HS tiểu học” năm học 2017 - 2018, tạo điều kiện cho HS được giao lưu, học tập, vui chơi. “Ngày Hội giao lưu HS tiểu học tỉnh Đồng Tháp, năm học 2017 - 2018” có 84 HS tham gia đến từ 12 huyện, thị xã, thành phố. Các em được tham gia giao lưu 5 nội dung: gồm nội dung kiến thức dưới hình thức cá nhân và 04 nội dung vẽ tranh, văn nghệ - tiếng Anh, vở sạch - chữ đẹp và trò chơi cộng đồng, dân gian dưới hình thức tập thể.

“Ngày Hội giao lưu HS tiểu học tỉnh Đồng Tháp, năm học 2017 - 2018” đã tạo được sân chơi bổ ích và lành mạnh, để lại kỉ niệm, dấu ấn sâu sắc cho HS, đồng thời, giúp HS củng cố và hiểu biết thêm một số kiến thức, kĩ năng, hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, kết hợp dạy chữ dạy người, tăng cường giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hòa đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi HS. Bên cạnh đó, đây còn là sân chơi, tạo điều kiện cho CBQL giáo dục, GV và HS được giao lưu, học tập kinh nghiệm nhằm thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt - học tốt, phát huy năng lực sáng tạo của CBQL giáo dục, GV và HS trong các trường tiểu học. “Ngày hội giao lưu” đã thể hiện sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành trong việc thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực”, cụ thể là Sở GDĐT; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật tỉnh Đồng Tháp, Báo Đồng Tháp và Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Tháp. Đây là lần thứ 7 được tổ chức, thật sự “Ngày Hội giao lưu HS tiểu học” tỉnh Đồng Tháp, năm học 2017 - 2018 đã mang đến cho HS niềm vui và sự phấn đấu trong học tập, thêm động lực cho các em tiếp tục phát huy ở cấp học cao hơn.

9. Việc thực hiện nói không với văn mẫu

Trong năm học 2017 - 2018, Sở GDĐT chỉ đạo các đơn vị thực hiện dạy học theo hướng phát huy năng lực học sinh, giúp học sinh tự tin, tránh dạy áp đặt, khuôn mẫu, ... đặc biệt là trong dạy phân môn Tập làm văn. Mặc dù các đơn vị có quan tâm, quán triệt, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nội dung này nhưng hiệu quả chưa cao. Vẫn còn tình trạng: trong phân môn Tập đọc, GV tổ chức cho học sinh trả lời nội dung tìm hiểu bài một cách máy móc, rập khuôn bằng cách gạch chân hoặc viết cả đoạn, cả câu vào sách giáo khoa; trong phân môn Tập làm văn, giáo viên bắt buộc học sinh học thuộc từng câu, từng chữ, từng dấu câu một số bài văn của chính các em để làm bài trong các lần kiểm tra định kì; viết sẵn các bài phát biểu cảm nghĩ cho học sinh đọc trong các dịp lễ, hội.

III. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

1. Đổi mới phương pháp dạy học

1.1. Triển khai mô hình trường học mới

Toàn tỉnh có 09 trường, 81 lớp, 2 447 HS tham gia dạy học theo mô hình trường học mới theo hình thức toàn phần. Việc dạy học theo mô hình trường học mới được thực hiện đúng theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 của Bộ GDĐT và Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 của Bộ GDĐT. Mỗi lớp 1 phòng học độc lập với đầy đủ trang thiết bị cần thiết, được học 2 buổi/ngày, sĩ số HS cơ bản phù hợp với qui định của mô hình trường học mới. Bàn ghế được sắp xếp theo từng nhóm phù hợp với mô hình VNEN. Các lớp học được trang trí đúng theo tinh thần lớp học VNEN (có nội qui lớp học, góc học tập, sơ đồ cộng đồng, theo dõi chuyên cần, hộp thư, trưng bày sản phẩm, bảng thi đua...). HS được trang bị tài liệu, sách giáo khoa đầy đủ; các kênh hình trong tài liệu nhiều màu sắc, đẹp phù hợp với lứa tuổi HS tiểu học. Nội dung chương trình gần gũi với cuộc sống của các em nên các em dễ dàng nhận biết và tiếp cận. Ngoài ra, 302 trường còn lại thực hiện dạy học theo mô hình trường học mới theo hình thức nhân rộng một phần, nhân rộng một hay

nhieu nhân tố của mô hình này như nội qui lớp học, góc học tập, sơ đồ cộng đồng, theo dõi chuyên cần, hộp thư, trưng bày sản phẩm, bảng thi đua...

1.2. Thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột”

Tất cả các trường tổ chức triển khai tốt việc thực hiện phương pháp "Bàn tay nặn bột" ở các tiết dạy, bài dạy, chủ đề phù hợp đúng theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GDĐT. Nhà trường thường áp dụng trong giảng dạy chương trình TNXH 1,2,3 và Khoa học 4, 5. Hiệu quả phương pháp tốt nhưng điều kiện và thời lượng tiết dạy chưa đáp ứng cao. CBQL, GV rất quan tâm đến nội dung này. Tuy nhiên, thời lượng cho 1 tiết dạy ở Tiểu học 35 - 40 phút nên GV thường bị ràng buộc về thời gian. GV dạy 4 - 5 môn học trong 1 buổi nên gặp nhiều khó khăn cho việc chuẩn bị. Những nội dung bài học và những thí nghiệm cần tiến hành đã được trình bày sẵn trong sách giáo khoa nên không phù hợp với phương pháp này. Hầu hết GV tiểu học không được đào tạo chuyên sâu về kiến thức khoa học.

1.3. Thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới

100% các trường tiểu học trên toàn tỉnh đã thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới của Đan Mạch đúng theo Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT. Sở GDĐT đã tổ chức nhiều hội thảo, hội giảng, tập huấn để GV chia sẻ kinh nghiệm. Ngoài ra, các đơn vị còn thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, trao đổi kinh nghiệm trong việc giảng dạy. GV Mĩ thuật được các hiệu trưởng tạo điều kiện cho chủ động sắp xếp bài dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất HS.

1.4. Triển khai dạy học Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ Giáo dục

Toàn tỉnh có 105 trường/311 trường dạy học sách Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục, tỉ lệ 33,76% với 396 lớp, 11 884 HS lớp 1 của 12 huyện, thị xã, thành phố.

Năm học này, Đồng Tháp thực hiện dạy học Tiếng Việt 1 - Công nghệ giáo dục là năm thứ 6 nên CBQL, GV có kinh nghiệm, thành thạo với cách dạy theo sách Tiếng Việt 1 - Công nghệ giáo dục, thường xuyên quan tâm những nội dung chỉnh sửa, bổ sung trong tài liệu để dạy học đạt kết quả tốt. HS đọc thông viết thạo, nhiều HS viết chính tả khá tốt. Với những kết quả con mình đạt được, cha mẹ HS đồng tình, không còn băn khoăn, lo lắng như năm đầu thực hiện. Một số trường mới thực hiện được sự chia sẻ, hỗ trợ của các trường đã triển khai năm trước qua các buổi hội giảng, thao giảng cấp huyện, giao lưu giữa các trường nên các trường này ít gặp khó khăn. Tuy nhiên vẫn còn số ít HS phát triển chậm chưa hoàn thành được môn học. Nhà trường cũng đã tiếp tục phụ đạo những HS này trong dịp hè.

2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

Sở GDĐT thường xuyên chỉ đạo các đơn vị dạy học gắn liền với thực tiễn, nhân rộng những mô hình hay, sáng tạo theo phương châm "HS đất Sen Hồng hướng tới tự tin, tự lực, biết phản biện, gắn kết thực tiễn, định hướng tương lai", cụ thể:

- Hoạt động giáo dục gắn liền với thực tế của các trường tiểu học.
- Tổ chức được nhiều câu lạc bộ trong trường học.
- Tăng cường nhiều hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường: sân khấu hoá trong tiết sinh hoạt đầu tuần, hoạt động ngoài giờ lên lớp, "Em làm hướng dẫn viên du lịch"...
- Giao lưu giữa các trường, mô hình một trường ở vùng thuận lợi kết nghĩa với một trường ở vùng khó khăn.

Với quyết tâm chỉ đạo các trường thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện của từng trường, chất lượng và hiệu quả giáo dục của tỉnh từng bước được nâng lên. HS tham gia và đạt nhiều giải cao các cuộc thi cấp quốc gia. Cụ thể:

- Hội thi Tin học trẻ toàn quốc lần thứ 23, năm 2016 do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam phối hợp tổ chức tại tỉnh Bắc Ninh có một HS đạt giải Nhì.

- Trong 7 năm qua, học sinh tiểu học tỉnh Đồng Tháp luôn có mặt trong cuộc thi Vẽ tranh Quốc tế Toyota với chủ đề "Chiếc ô tô mơ ước" và đạt nhiều giải cao. Năm học 2017 - 2018, Đồng Tháp tiếp tục gặt hái nhiều kết quả đáng được ghi nhận và biểu dương: 02 giải Nhì, 04 giải Ba và 02 giải Khuyến khích trên tổng số 14 giải Nhất, 16 giải Nhì, 30 giải Ba và 100 giải Khuyến khích của toàn quốc. Ngày 24/3/2018, tại Bảo tàng Hà Nội, em Lâm Thiên Như lớp 5B và em Nguyễn Thanh Vân lớp 3A, Trường Tiểu học Tân Hội 1, thị xã Hồng Ngự vinh dự được Ban Tổ chức cuộc thi trao giải Nhì. Đặc biệt, trong ba năm liên tục, đơn vị thị xã Hồng Ngự có nhiều học sinh đạt giải cao trong cuộc thi này.

- Sở GDĐT đã tuyển chọn được một đội bóng đá HS tiểu học để tham gia giải Bóng đá Tiểu học toàn quốc 2018 (Cúp Milo) Khu vực IV tại Đồng Tháp. Kết quả đội bóng đá tiểu học đạt được hạng Nhất của Khu vực IV, được đại diện chuẩn bị tham gia Vòng chung kết toàn quốc tại Quảng Trị.

Hệ thống các thư viện tại các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đã được xây dựng và phát triển thành một hệ thống thư viện đạt chuẩn theo các cấp độ khác nhau, tạo môi trường nghiên cứu, học tập, giải trí lành mạnh cho GV, HS và toàn thể nhân viên của nhà trường. Thư viện đã ứng dụng công nghệ thông tin và các chuẩn nghiệp vụ thư viện vào hoạt động thực tiễn thư viện, từng bước xây dựng thư viện theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa và thân thiện với người dùng. Cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư, từng bước hoàn thiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên dùng, đã có 91,7% trường học có thư viện với vị trí thuận lợi và diện tích theo qui chuẩn với các trang thiết bị phù hợp. Thư viện trường học bước đầu được thiết kế lại theo mô hình thư viện mở, thư viện xanh, tạo môi trường học tập nghiên cứu lành mạnh, thoải mái, hiệu quả và thân thiện với HS, GV. Xây dựng vốn tài liệu đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung, theo hướng mở, huy động sự đóng góp của cá nhân (HS và GV) trong nhà trường và cộng đồng xã hội. Toàn tỉnh có 309/311 thư viện có nhân viên chuyên trách, kiêm nhiệm được bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn đạt tỉ lệ 99,3%.

Cụ thể:

Hàng năm, Sở GDĐT phối hợp với Thư viện tỉnh tổ chức thành công “Ngày Sách Việt Nam” ở cấp tỉnh và tất cả các trường phổ thông tổ chức thực hiện với nhiều hình thức phong phú, đa dạng và thiết thực; Thư viện trường học xây dựng và phát triển mô hình câu lạc bộ đọc sách, tổ chức các cuộc thi đọc sách với các hình thức phong phú, đa dạng, hấp dẫn, phù hợp với từng cấp học; Tổ chức Hội chợ trưng bày, chia sẻ, trao đổi sách giữa các lớp; Tổ chức các cuộc thi: *Giới thiệu Sách – Quyển sách tôi yêu, Kể chuyện theo sách; Vẽ tranh theo sách, Tô màu theo sách và viết thư pháp, Thi vẽ tranh theo sách, Góp quyển sách nhỏ đọc ngàn quyển sách hay, Tọa đàm về văn hóa đọc, Giới thiệu quyển sách em yêu,...* Các trường treo băng rôn, khẩu hiệu “Hưởng ứng Ngày Sách Việt Nam”; tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong lực lượng GV, cha mẹ HS, HS về mục đích, ý nghĩa việc tổ chức “Ngày Sách Việt Nam”. Ngoài ra, Phòng GDĐT đã phối hợp với thư viện huyện, thị xã, thành phố tổ chức kể chuyện theo sách cho HS, giới thiệu lịch sử “Ngày Sách Việt Nam” 21/4, trưng bày sách, giới thiệu một số đầu sách hay gắn với chủ đề kỹ năng sống, các tấm gương vượt khó học giỏi, cuộc đời và sự nghiệp Chủ tịch Hồ Chí Minh,... Các trường tổ chức tuyên truyền trong các buổi chào cờ đầu tuần, nhằm tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong lực lượng GV và HS về mục đích, ý nghĩa việc tổ chức “Ngày Sách Việt Nam” 21/4; tổ chức chương trình quyên góp sách cho thư viện, tổ chức phong trào thi đua đọc sách trong đơn vị trường học, thi hóa trang các nhân vật trong tác phẩm văn học, thi hái hoa dân chủ và đố vui về sách, HS thi giới thiệu sách dưới cờ, thi tìm hiểu Biển đảo của Tổ quốc, thi viết và thuyết trình trên sân khấu về cuốn sách em yêu thích, thi xếp sách nghệ thuật, trò chơi giải ô chữ, thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh,... Các đơn vị luôn tạo điều kiện để nhân viên thư viện được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác tổ chức các hoạt động và quản lý thư viện, góp phần đổi mới hoạt động dạy học của nhà trường và nhiệm vụ trong tình hình mới. Đồng thời, các trường cũng đã huy động các tổ chức, cá nhân đầu tư thiết bị, tủ sách, sách cho các trường và điểm trường ở vùng khó khăn (tủ sách lớp học, tủ sách cha mẹ HS).

IV. Phát triển đội ngũ GV và CBQL GDTH

1. **Đội ngũ nhà giáo và CBQLGD** trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn cao; có ý thức và bản lĩnh chính trị, có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao; tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị đáp ứng được yêu cầu đổi mới GDĐT. **Đội ngũ GV và CBQL** giáo dục tại các trường tiểu học đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, đảm bảo tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới. Ngành GDĐT phối hợp với Nội vụ tham mưu UBND tổ chức việc tuyển dụng viên chức ngành giáo dục đúng qui định, công khai, minh bạch về số chỉ tiêu, điều kiện dự tuyển, xếp hạng của các ứng viên để hạn chế đến mức thấp nhất tiêu cực có thể xảy ra. Việc tuyển dụng được tổ chức công khai, có sự tham dự của các ứng viên; có sự giám sát của các cơ quan có liên quan. Bố trí viên chức theo thực tế yêu cầu công việc của từng đơn vị. Hàng năm, tổ chức rà soát nhu cầu của từng đơn vị sự nghiệp để điều động, biệt phái, cân đối viên chức trước khi tuyển dụng. Tại từng đơn vị, việc phân công, phân

nhiệm đối với viên chức thực hiện đúng hướng dẫn của cấp trên và điều kiện thực tế của đơn vị, của cá nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho viên chức thực hiện nhiệm vụ được phân công và quản lý chặt chẽ công việc của các cấp quản lý.

Đội ngũ GV được chuẩn hóa. Hiện nay, số lượng GV đạt chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn đạt 94,41%. Tiếp tục thực hiện qui hoạch nhân lực ngành giáo dục giai đoạn 2015 - 2020, hàng năm, tổ chức bồi dưỡng đội ngũ GV, CBQL đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 và Quy chế bồi dưỡng thường xuyên GV tiểu học ban hành theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục theo qui định.

Sở GDĐT đã xây dựng Kế hoạch số 38/KH-SGDĐT ngày 28 tháng 4 năm 2017 về việc bồi dưỡng đội ngũ CBQL giáo dục, GV năm 2017 với các nội dung chính: Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ thanh tra, quản lý tổ chuyên môn, công tác chủ nhiệm cho đội ngũ CBQL, bồi dưỡng kiến thức về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Trang bị kiến thức về kỹ năng kiểm tra, đánh giá, quản lý tổ chuyên môn, HS nhằm nâng cao năng lực công tác, thích ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện của ngành. Triển khai bồi dưỡng CBQL theo Đề án nâng cao chất lượng giáo dục tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2016 - 2020.

Tăng cường công tác chỉ đạo thanh tra, kiểm tra chuyên môn và quản lý chất lượng GDTH, phối hợp thanh tra Sở GDĐT tiến hành thanh tra chuyên đề, chuyên ngành các trường tại Phòng GDĐT huyện Thanh Bình, Tam Nông, Lai Vung, Cao Lãnh, Tân Hồng, Hồng Ngự, Châu Thành, thành phố Sa Đéc, thị xã Hồng Ngự và 09 trường tiểu học. Ngoài ra, sau thanh tra, đoàn tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm chung, trao đổi, tư vấn cho tất cả CBQL tại các trường trên địa bàn. Thực hiện việc đánh giá Hiệu trưởng theo Chuẩn Hiệu trưởng Trường tiểu học được ban hành theo Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ngày 08/4/2011 và GV theo Chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học ban hành theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04/5/2007 của Bộ trưởng Bộ GDĐT vào cuối năm học 2017 - 2018.

2. Sở GDĐT đã ban hành các văn bản triển khai nhiệm vụ dạy học ngoại ngữ, gồm các văn bản tổ chức bồi dưỡng GV tiếng Anh trong và ngoài nước; hướng dẫn sử dụng và tập huấn GV sử dụng thiết bị dạy học ngoại ngữ; tập huấn đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học; đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp giảng dạy theo mô hình chương trình mới. Hàng năm, Sở GDĐT tổ chức rà soát và thống kê năng lực ngôn ngữ của tất cả GV tiếng Anh của tỉnh để có kế hoạch nâng cao năng lực ngôn ngữ và năng lực giảng dạy cho GV trong hè. Triển khai thực hiện việc thí điểm chương trình tiếng Anh tăng cường với người nước ngoài tại các trường và lộ trình thực hiện đến năm 2020. Số lượng trường, lớp tham gia chương trình tiếng Anh 10 năm hằng năm tăng. Xây dựng đơn vị điển hình về đổi mới dạy học ngoại ngữ tại 02 trường tiểu học.

3. Việc sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn trong trường, cụm trường tiểu học luôn được lãnh đạo các cấp quan tâm, tổ chức thực hiện

hiệu quả. Việc bồi dưỡng, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ được nâng cao hiệu quả. Sở GDĐT đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới tổ chức lớp học; đổi mới kiểm tra, đánh giá với các mô hình đổi mới cụ thể, hiệu quả. Ngay từ đầu năm học 2017 - 2018, Sở GDĐT đã tiếp tục kiện toàn hội đồng chuyên môn GDTH cấp tỉnh và do đồng chí Phó Giám đốc Sở GDĐT phụ trách tiêu học làm Chủ tịch hội đồng. Các tổ chuyên môn đã tổ chức thành công các hội thảo, hội giảng với nội dung phong phú, thiết thực: 06 hội thảo, hội giảng chuyên môn GDTH cấp tỉnh tại thành phố Sa Đéc; huyện Tân Hồng, Tam Nông, tham dự có 1 082 đại biểu của các trường tiểu học và Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật trong tỉnh; thực hiện hội giảng, hội thảo 13 tiết dạy với nội dung giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về đổi mới phương pháp dạy học, công tác dạy giáo dục hòa nhập, chia sẻ việc thực hiện Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT về việc Quy định đánh giá HS tiểu học, việc ra đề kiểm tra định kì cũng như việc thực hiện dạy học trong thực tế tại các huyện, thị xã, thành phố. Ngoài ra, các tổ chuyên môn của hội đồng chuyên môn cấp tỉnh còn tổ chức nhiều hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm giữa các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh nhằm nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt chuyên môn với hơn 500 đại biểu tham dự. Để góp phần giảm tỉ lệ học sinh bị đuối nước đang gia tăng tại địa phương, Tổ Thể dục của hội đồng chuyên môn cấp tỉnh đã mạnh dạn tổ chức hội giảng với 01 tiết dạy về phổ cập bơi cho giáo viên và cùng nhau chia sẻ những kinh nghiệm về dạy bơi cũng như kinh nghiệm cứu đuối.

V. Đổi mới công tác quản lí

1. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục

Thủ trưởng các trường chủ động xây dựng kế hoạch dạy học/giáo dục theo khung kế hoạch thời gian của tỉnh. Tăng quyền chủ động của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch dạy học/giáo dục gắn với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ CBQL. Tiếp tục đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, bộ máy, tài chính cho các đơn vị theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP. Tăng cường giám sát việc thực hiện Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT về công khai đối với các cơ sở giáo dục.

Công tác quản lí, chỉ đạo, điều hành từ Sở đến các nhà trường tiếp tục được đổi mới; tăng cường phân cấp quản lí đi đôi với kiểm tra, giám sát và đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của các trường; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, bộ máy; qui mô phát triển; tài chính, thi đua khen thưởng; tăng cường công khai, minh bạch trong quản lí giáo dục. Tập trung chấn chỉnh nền nếp, kỷ cương trong GDTH ngay từ đầu năm học; từng GV thực hiện bàn giao HS lớp mình phụ trách cho GV dạy năm học tiếp theo, khi bàn giao có biên bản và báo cáo hiệu trưởng về chất lượng HS ở lớp học được giao nhận.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lí giáo dục

Triển khai sử dụng, điều hành tốt và hiệu quả hệ thống phần mềm quản lý trường học trực tuyến như: Vnedu, VietSchool ở các trường. Khai thác phần mềm quản lý trường học trực tuyến, Sở GDĐT đã làm chủ cơ sở dữ liệu, toàn quyền vận hành, quản trị và khai thác dữ liệu; tự động chiết xuất các số liệu giáo dục, báo cáo thống kê... Ứng dụng CNTT trong quản lý hồ sơ, quá trình học tập của HS, quản lý GV, kế hoạch dạy học được thực hiện ổn định và mang lại hiệu quả cao. Hệ thống đã cung cấp dịch vụ nhắn tin báo điểm, thư điện tử, thông tin số liên lạc điện tử, kết hợp chặt chẽ thông tin giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc tổ chức dạy học và các trường làm chủ và quản lý trực tiếp cơ sở dữ liệu được phân cấp, thực hiện tin học hoá hồ sơ sổ sách chuyên môn cho GV bộ môn. Triển khai các hoạt động họp trực tuyến trên hệ thống phòng họp ảo do VNPT Đồng Tháp cung cấp cho các công việc: họp, hội nghị, hội thảo, họp phổ biến công tác, giao ban; bồi dưỡng, tập huấn triển khai nhiệm vụ, công tác chuyên môn, sơ kết, tổng kết; hệ thống hoạt động ổn định, hiệu quả và đạt chất lượng tốt về tín hiệu hình ảnh, âm thanh, thông tin liên lạc đảm bảo liên tục, kịp thời. Tăng cường ứng dụng CNTT thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho GV. Sở GDĐT tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho GV và CBQL.

3. Nghiêm túc thực hiện khắc phục bệnh thành tích trong GDTH, nhất là trong công tác kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục, công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, khen thưởng HS cuối năm, “làm đẹp” hồ sơ, học bạ HS...

VI. Rà soát, qui hoạch mạng lưới trường, lớp và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học

1. Rà soát qui hoạch mạng lưới trường, lớp

Qui mô, mạng lưới trường, lớp ổn định, tiếp tục được củng cố phát triển hợp lý đáp ứng tốt nhu cầu học tập của nhân dân; khu vực vùng sâu, vùng xa được quan tâm đầu tư; các chế độ chính sách của nhà nước đối với GV, HS được bảo đảm theo qui định hiện hành.

Trên cơ sở qui hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và thực tế giáo dục các địa phương trong tỉnh, Sở GDĐT đã phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh tiến hành rà soát, điều chỉnh qui hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục của từng địa phương, trình UBND tỉnh xem xét quyết định điều chỉnh qui hoạch.

2. Tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học

Công tác xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được quan tâm, đầu tư và đạt kết quả tốt. Tỷ lệ phòng học kiên cố và trường học đạt chuẩn quốc gia đạt cao tạo điều kiện nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa, tạo nhiều nguồn lực đầu tư và hỗ trợ cho phát triển GDĐT. Trong năm học, tỉnh đã đầu tư xây dựng thêm phòng học, phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ (nhà vệ sinh, nhà xe GV, sân, đường...).

Các trường thực hiện nghiêm túc chủ trương cho mượn sách giáo khoa, không thu tiền đối với HS ở địa bàn đặc biệt khó khăn; HS là con liệt sĩ, con thương binh; các trường tiểu học xây dựng tủ sách dùng chung; bảo đảm tất cả

HS tiểu học đều có sách giáo khoa để học tập. GV hướng dẫn HS sử dụng sách, vở hàng ngày để các em không phải mang theo nhiều sách, vở khi tới trường. Nơi có điều kiện thì tổ chức cho HS để sách vở, đồ dùng học tập tại lớp. Các trường xây dựng tủ sách lớp học, áp dụng mô hình “thư viện xanh”, “thư viện thân thiện”, phát triển văn hoá đọc, ... phù hợp điều kiện thực tế. HS được động viên, hướng dẫn đọc sách; sử dụng hiệu quả thư viện nhà trường, góc thư viện; bố trí máy tính có kết nối mạng để phục vụ cho công tác dạy học.

Các trường khai thác, sử dụng có hiệu quả và bảo quản tốt thiết bị dạy học, phòng máy; có tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành (Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009). Thực hiện Công văn số 7842/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 28/10/2013 về việc đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, học liệu các cơ sở giáo dục đào tạo. Đồng thời, các trường từng bước mua mới, thay thế, sửa chữa bàn ghế đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh, phù hợp tầm vóc HS và yêu cầu đổi mới hình thức, phương pháp dạy học. Khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường các thiết bị dạy học hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học. Bảo quản tốt và sử dụng hiệu quả đàn piano kỹ thuật số trong giờ học âm nhạc và các hoạt động giáo dục khác. Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thiết bị dạy học, tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học; thu thập, tuyển chọn các sản phẩm tốt để lưu giữ, phổ biến, nhân rộng trong toàn ngành.

VII. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập GDTH và nâng cao chất lượng xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

1. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập GDTH

Các đơn vị thực hiện Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Công tác phổ cập GDTH luôn được củng cố và duy trì với nhiều biện pháp linh hoạt, sáng tạo ở cơ sở như: Tổ chức tốt Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường hàng năm, tích cực huy động trẻ em 6 tuổi ra lớp 1; thực hiện các biện pháp chống lưu ban, bỏ học trong các trường tiểu học chính quy; huy động trẻ em thất học, bỏ học đến trường, lớp với các loại hình phù hợp.

- Theo thống kê tính đến ngày 31/12/2017:

* Số HS được huy động đến lớp là 140 101/140 112; tỉ lệ 99.99%.

* Số HS 6 tuổi huy động vào lớp 1 là 28 519/28 519; tỉ lệ 100%.

* Số HS 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học là 23 858/24 971; tỉ lệ 95.54%.

* Số trẻ đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học là 27 923/28 228; tỉ lệ 98.92%.

Số HS đến cuối năm học 2017 - 2018 là 139 680 em/140 315 em của đầu năm học, đã bỏ học là 08 em/140 315 em, tỉ lệ bỏ học 0,006%; số HS giảm 635 em, tỉ lệ giảm 0,45%.

2. Nâng cao chất lượng xây dựng trường tiểu học theo chuẩn quốc gia

Các cấp lãnh đạo luôn quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao cả về số lượng và chất lượng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia. Tiến độ thực hiện, kiểm tra, công nhận và công nhận lại các trường đạt chuẩn quốc gia luôn được quan tâm thực hiện, tính đến ngày 31/5/2018, toàn tỉnh: có 100 trường/311 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, tỉ lệ 32.15% và 01 trường/311 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, tỉ lệ 0.32%

Việc kiểm tra và công nhận các trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia được thực hiện đúng theo Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

VIII. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDTH

Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp thực hiện chuyên mục "Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp" trên sóng phát thanh và truyền hình của Đài và chuyên trang "Giáo dục Đồng Tháp" trên báo tỉnh với nội dung cụ thể như sau:

- Xây dựng Văn hóa học đường gắn với trường học thân thiện.
- Việc thực hiện "Nói không với văn mẫu".
- Mô hình nhà vệ sinh thân thiện trong trường học.

Tập trung truyền thông theo các nhiệm vụ trọng tâm của ngành từng thời điểm. Lãnh đạo Sở GDĐT, người phát ngôn hoặc người được ủy quyền phát ngôn trả lời đầy đủ các cuộc phỏng vấn, trao đổi với báo, đài khi có yêu cầu của các cơ quan thông tin đại chúng. Tạo điều kiện thuận lợi cho phóng viên các báo, đài trong và ngoài tỉnh tác nghiệp, đưa tin. Thường xuyên phản ánh các hoạt động của ngành trên nhóm, gửi tin, bài về các gương sáng trong ngành để xem xét, giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng TW và địa phương.

Tăng cường công tác tuyên truyền về GDTH bằng nhiều hình thức khác nhau: thường xuyên đăng tin hoạt động GDTH trên website của Sở GDĐT; tạo nhóm CBQL (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các thành viên hội đồng chuyên môn) trên Zalo, hộp thư điện tử để chia sẻ những thông tin liên quan; thực hiện báo cáo định kì và đột xuất đúng thời gian qui định.

IX. Đánh giá chung

1. Kết quả nổi bật

1.1. Trong năm học, Sở GDĐT đã tham mưu Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ GDTH; phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành có liên quan và cấp ủy Đảng, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

1.2. Qui mô, mạng lưới trường, lớp ổn định, tiếp tục được củng cố phát triển hợp lí đáp ứng tốt nhu cầu học tập; khu vực vùng sâu, vùng xa được quan tâm đầu tư; các chế độ chính sách của nhà nước đối với GV, HS được bảo đảm theo qui định hiện hành.

1.3. Về nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện:

a. Chất lượng giáo dục toàn diện có chuyển biến tích cực và phát triển vững chắc, cụ thể, so với năm học trước:

- Tỉ lệ học sinh "chưa hoàn thành" ở môn Tiếng Việt giảm 0.14%.

- Tỷ lệ học sinh "chưa hoàn thành" ở môn Toán giảm 0.03%.
- Tỷ lệ đánh giá về năng lực, phẩm chất từ "đạt trở lên" tăng.

b. Duy trì vững chắc kết quả phổ cập GDTH, số địa phương đạt chuẩn phổ cập mức độ 2 và 3 tăng hơn năm trước.

1.4. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành từ Sở đến các trường tiếp tục được đổi mới; tăng cường phân cấp quản lý đi đôi với kiểm tra, giám sát và đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng thực hiện tốt, góp phần giữ vững kỉ cương, nề nếp trường, lớp học. Một số biện pháp mang tính "đột phá" của ngành (GV không trực tiếp thu các khoản đóng góp từ HS trực tiếp giảng dạy; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ; thực hiện nói không với văn mẫu,...) được sự đồng thuận cao trong, ngoài ngành và bước đầu đạt kết quả khá tốt. Công tác truyền thông giáo dục được đẩy mạnh và bước đầu phát huy hiệu quả.

1.5. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được quan tâm, đầu tư. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia tăng hàng năm tạo điều kiện nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa, tạo nhiều nguồn lực đầu tư và hỗ trợ cho phát triển GDĐT, nâng cao chất lượng giáo dục và góp phần thực hiện an sinh xã hội trong giáo dục.

2. Hạn chế, tồn tại

2.1. Chất lượng giáo dục còn có khoảng cách, chênh lệch giữa các địa bàn. Tuy đã quan tâm, đầu tư và thực hiện nhiều giải pháp để xây dựng môi trường dạy học ngoại ngữ nhưng chất lượng dạy học ngoại ngữ chưa đáp ứng được so với yêu cầu. Việc giáo dục lí tưởng, đạo đức, lối sống, giá trị sống, kĩ năng sống, giáo dục truyền thống, pháp luật, ý thức trách nhiệm công dân, ý thức tự quản của HS ở một số đơn vị còn chưa có tính sáng tạo và hiệu quả chưa cao.

2.2. Đội ngũ GV còn thiếu so với yêu cầu, nhất là GV dạy các môn chuyên ở tiểu học. Việc bố trí CBQL, GV ở một số đơn vị chưa hợp lí, còn hiện tượng thừa, thiếu cục bộ và giữa các địa bàn, ảnh hưởng tới chất lượng, hiệu quả giáo dục. Chất lượng đội ngũ của một số đơn vị chưa đều; chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

2.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được đầu tư, song chưa đồng bộ, còn thiếu so với yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục; nhiều trường học thiếu diện tích đất, tỉ lệ phòng học/lớp chưa đảm bảo theo Điều lệ trường tiểu học, thiếu thiết bị đồ dùng dạy học theo qui định của chuẩn quốc gia.

2.4. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của một số đơn vị còn hạn chế: Chỉ đạo thực hiện qui định về các khoản thu trong trường học của một số địa phương, đơn vị chưa quyết liệt. Một số cơ sở giáo dục chưa thực hiện nghiêm túc các qui định về "3 công khai", chưa quan tâm đúng mức đến công tác cải cách hành chính và xây dựng văn hoá ứng xử trong các nhà trường.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại và bài học kinh nghiệm

3.1. Nguyên nhân

a. Nguyên nhân chủ quan

Trình độ, năng lực quản lí, điều hành của một bộ phận CBQL còn hạn chế; việc tham mưu, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch năm học của một ở một số đơn vị chưa chủ động, tích cực, sáng tạo và hiệu quả; chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm người đứng đầu.

Một bộ phận CBQL, GV, NV trình độ chuyên môn còn hạn chế, tư duy theo lối mòn, giữ thói quen cũ trong cách nghĩ, cách làm, ngại đổi mới, nhất là đổi mới trong quản lí và dạy học, ít sáng tạo, chưa tích cực, chủ động tự học, tự bồi dưỡng để cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện GDĐT. Vẫn còn hiện tượng CBQL, GV chưa gương mẫu, thiếu tâm huyết và tinh thần trách nhiệm; tác phong, lề lối làm việc chưa khoa học. Việc thực hiện đổi mới nội dung, hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy năng lực và phẩm chất người học còn lúng túng, thiếu đồng bộ.

Một số trường chưa sáng tạo trong việc tổ chức các cuộc vận động, các phong trào thi đua và các hoạt động giáo dục ngoại khoá, giáo dục ngoài giờ lên lớp; chưa phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, vai trò của GV chủ nhiệm lớp và sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong quản lí, giáo dục HS.

b. Nguyên nhân khách quan

Điều kiện kinh tế xã hội địa phương còn nhiều khó khăn; ngân sách nhà nước chi cho GDĐT đã được tăng cường, song chủ yếu chi cho con người; ngân sách chi đầu tư phát triển, chi thực hiện các chương trình, đề án về phát triển giáo dục và đào tạo hạn chế. Việc đầu tư cho dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh chưa tương xứng; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ngoại ngữ ở nhiều địa phương, cơ sở giáo dục (nhất là khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng biên giới) còn nhiều khó khăn.

3.2. Bài học kinh nghiệm

a. Cần phải có sự quan tâm, đầu tư của cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp; sự chăm lo, chung tay và đồng thuận của toàn xã hội; sự phối hợp chặt chẽ trên tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, các địa phương, các đoàn thể, trong đó, ngành GDĐT phải chủ động và tích cực trong công tác tham mưu, phối hợp để thực hiện tốt các nhiệm vụ và mục tiêu giáo dục.

b. Trong việc đổi mới căn bản và toàn diện GDĐT nói chung - nâng cao chất lượng giáo dục phải đặc biệt chú ý đến đội ngũ nhà giáo và CBQL, phải xây dựng đội ngũ này vừa có tâm, vừa có tầm, có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết và tận tụy với nghề, tất cả vì HS, thực sự là tấm gương cho HS noi theo. Đặc biệt, phải đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

c. Cần phải có những bước đi mang tính "đột phá" trong quản lí và thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của năm học để tạo động lực cho đổi mới căn bản và toàn diện GDĐT. Các bước đột phá này cần phù hợp với thực tế khách quan tình hình phát triển giáo dục địa phương và được sự đồng thuận cao của dư luận trong, ngoài ngành.

d. Phong trào thi đua và công tác khen thưởng phải bám sát nhiệm vụ chính trị của ngành. Việc phát động và tổ chức các phong trào thi đua trong CB,

GV và HS phải đi vào thực chất, cần thực hiện tốt công tác khen thưởng để động viên kịp thời và tạo động lực phấn đấu cho CBQL, GV và HS, thúc đẩy các hoạt động dạy học trong các nhà trường.

e. Cần làm tốt công tác truyền thông để xã hội, nhân dân hiểu rõ về các hoạt động của ngành, tạo ra sự đồng thuận cao trong thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục trên địa bàn.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHUYÊN MÔN CẤP TIỂU HỌC NĂM HỌC 2018 – 2019

I. Phương hướng

Triển khai nghiêm túc các văn bản, kế hoạch của Chính phủ, Bộ GDĐT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án nâng cao chất lượng giáo dục tỉnh Đồng Tháp được ban hành kèm theo Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh Đồng Tháp.

Tập trung tăng cường kỷ cương, nề nếp, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong trường, tiếp tục thực hiện đánh giá HS tiểu học theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT.

Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình hiện hành theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của HS đối với cộng đồng, xã hội.

II. Các nhiệm vụ chủ yếu

1. Rà soát, qui hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục trong tỉnh

Căn cứ vào chỉ đạo của các cấp để phối hợp cùng các địa phương trong tỉnh rà soát, qui hoạch, sắp xếp lại mạng lưới các trường tiểu học trên địa bàn theo hướng cụm trường, liên trường, các điểm trường chính, điểm trường lẻ đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện địa phương, đáp ứng nhu cầu giáo dục.

Bổ sung, hoàn thiện qui hoạch mạng lưới các trường; khắc phục tình trạng mạng lưới trường lớp manh mún.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ GV và CBQL giáo dục các cấp

Triển khai thực hiện chuẩn nghề nghiệp GV, chuẩn hiệu trưởng theo hướng dẫn của Bộ; tham mưu lãnh đạo các cấp việc quản lý và sắp xếp đội ngũ GV, CBQL theo chuẩn để đảm bảo chất lượng, hiệu quả công việc, gắn với việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Tổ chức rà soát, điều chỉnh và thực hiện tốt việc qui hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành từ tỉnh đến huyện đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng đội ngũ; tham mưu việc thực hiện tuyển dụng, sắp xếp, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm đối với nhà giáo, CBQL giáo dục đảm bảo đúng qui định, đúng vị trí việc làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

Tham gia việc từng bước giải quyết tình trạng thừa, thiếu GV cục bộ và GV không đủ tiêu chuẩn, đảm bảo đến năm 2020 đội ngũ nhà giáo các cấp học trong tỉnh đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, phù hợp với qui hoạch mạng lưới trường, lớp của các địa phương trong tỉnh.

Triển khai thực hiện kế hoạch tổng thể về đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng GV và CBQL giáo dục theo các mục tiêu của Đề án nâng cao chất lượng giáo dục tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2016 - 2020, gắn với lộ trình triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới theo hướng dẫn của Bộ.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục; Tích cực tham mưu UBND tỉnh tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong ngành giáo dục, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, người có tài, có tay nghề cao tham gia giảng dạy.

Rà soát, đề xuất các giải pháp khắc phục những bất cập về chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo và CBQL, nhân viên của ngành báo cáo về Bộ.

3. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học; đẩy mạnh đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông gắn với định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông

Xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực HS qua việc điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tinh giản.

Chỉ đạo, phân cấp cho trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực HS thông qua việc điều chỉnh nội dung và phương thức dạy học lấy hoạt động học của HS làm trung tâm; đổi mới mạnh mẽ phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất HS.

Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho HS; tăng cường an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường, môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương trường học.

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị lựa chọn và triển khai các yếu tố tích cực của các mô hình giáo dục tiên tiến, các phương pháp dạy học tích cực với qui mô phù hợp.

4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

Tiếp tục thực hiện việc bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ GV dạy ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu hiện tại. Tiếp tục đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của HS theo chuẩn đầu ra. Triển khai thực hiện việc đẩy mạnh tổ chức dạy học ngoại ngữ có sự tham gia của GV người nước ngoài bằng kinh phí xã hội hóa theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý

Triển khai có hiệu quả Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giai đoạn 2016 - 2020. Phát triển hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng đồng bộ, hiện đại và đảm bảo an toàn thông tin mạng; khai thác sử dụng có hiệu quả kho học liệu của ngành phục vụ nhu cầu tự học của HS và đổi mới, sáng tạo trong hoạt động dạy học; nâng cao kỹ năng ứng dụng công

nghệ thông tin cho cán bộ, GV, HS; phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Triển khai thực hiện các phần mềm thống nhất hỗ trợ công tác quản lý, quản trị nhà trường đã chứng minh hiệu quả trong thời gian qua.

6. Quan tâm chỉ đạo việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo

Tăng quyền chủ động của trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ CBQL. Đổi mới cơ chế quản lý các trường theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền, trước hết là việc giao quyền chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường. Đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong trường học gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

Kiện toàn Hội đồng trường đảm bảo các điều kiện để Hội đồng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo qui định. Công khai thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng, các hoạt động cơ bản của nhà trường. Tiếp tục thực hiện qui chế công khai theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT.

7. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo

Tổ chức thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của TW. Triển khai thực hiện qui hoạch mạng lưới trường học của tỉnh sau khi điều chỉnh.

Bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học, sách giáo khoa... theo phân kì chi tiết tại Đề án nâng cao chất lượng giáo dục tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2016-2020.

III. Một số giải pháp chủ yếu

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

Đẩy mạnh tuyên truyền về đổi mới giáo dục trên địa bàn; đổi mới công tác thông tin, truyền thông để thống nhất về nhận thức, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia, đánh giá và phản biện của xã hội đối với công cuộc đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo; đa dạng hóa các hình thức thông tin, truyền thông; chủ động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và giám sát, kiểm tra và có chế tài thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục. Tiếp tục phối hợp tốt với các cơ quan thông tin đại chúng trong và ngoài tỉnh thực hiện các chuyên mục, chuyên trang về giáo dục.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện một số giải pháp

Từng bước nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ ở các trường. Đẩy mạnh việc dạy học ngoại ngữ có GV người nước ngoài tham gia giảng dạy.

Rút kinh nghiệm, điều chỉnh để tiếp tục triển khai thực hiện việc GV không trực tiếp thu các khoản tiền đóng góp từ HS lớp mình trực tiếp phụ trách.

Tăng cường công khai, minh bạch trong các hoạt động của ngành.

Tiếp tục duy trì và củng cố vững chắc công tác phổ cập GDTH và tiến tới đạt phổ cập GDTH mức độ 3.

Tập trung các nguồn lực xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; trường tiểu học dạy học 2 buổi/ngày; tăng số lượng trường đạt chuẩn thư viện,

thư viện tiên tiến; Xanh - sạch - đẹp; trường được đánh giá ngoài về kiểm định chất lượng trường tiểu học...

Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức bàn giao HS lớp dưới lên lớp trên; tổ chức rà soát, lập kế hoạch tuyển sinh HS lớp 1 trong địa bàn và dự kiến huy động HS năm học 2018 - 2019; tập trung chỉ đạo các đơn vị lập danh sách HS có nguy cơ bỏ học, tìm hiểu nguyên nhân để có biện pháp giúp đỡ kịp thời.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu kỹ và thực hiện tốt Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT; tổ chức giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm quản lý, kinh nghiệm giảng dạy ở các trường có điều kiện.

Phần thứ ba

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Bộ GDĐT sớm thay đổi các văn bản có liên quan (Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; Điều lệ Trường tiểu học, Công tác kiểm định các trường tiểu học...) cho phù hợp, đồng bộ với cách đánh giá HS theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016; tiếp tục truyền thông trên các phương tiện thông tin về các địa phương thực hiện tốt cũng như những trường hợp thực hiện chưa tốt để các đơn vị khác rút kinh nghiệm.

Với sự quan tâm, chỉ đạo của Bộ GDĐT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp của các cấp, các ngành, các đoàn thể, các địa phương, sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn ngành và sự chăm lo, ủng hộ của mọi người dân và toàn xã hội, trong năm học 2017 – 2018 và những năm học tiếp theo sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Tháp sẽ tiếp tục phát triển, góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tạo tiền đề phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và cả nước./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT(Vụ GDTiểu học)(báo cáo);
- UBND tỉnh Đồng Tháp (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (báo cáo);
- Phòng GD-ĐT huyện, thị xã, TP (th/h);
- Trường NDTKT (thực hiện);
- Giám đốc, các Phó GD Sở (báo cáo);
- Trưởng các Phòng CMNV Sở (phối hợp);
- Website Sở (đăng tin);
- Lưu: VT,GDTH,ThA, 20b.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

(đã kí)

Nguyễn Minh Tâm